

Số: 03/KHCM-THCSĐM

Đắk Mâm, ngày 15 tháng 9 năm 2025

KẾ HOẠCH CHUYÊN MÔN NĂM HỌC 2025-2026

Căn cứ Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 Hội nghị Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục đào tạo; Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông; Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 về việc ban hành chương trình giáo dục phổ thông;

Căn cứ Quyết định số 748/QĐ-UBND ngày 15 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Lâm Đồng về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên,

Căn cứ Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/07/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông;

Căn cứ Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

Căn cứ Công văn số 4555/BGDĐT-GDTrH ngày 05/8/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2025-2026;

Căn cứ tình hình thực tế của nhà trường. Bộ phận chuyên môn trường THCS Đắk Mâm xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2025-2026 cụ thể như sau:

I. BỐI CẢNH VÀ ĐỊNH HƯỚNG XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

1. Bối cảnh bên ngoài

1.1. Thời cơ

- Đảng và Nhà nước có chủ trương rõ ràng về việc chỉ đạo thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) thông qua Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

- Toàn thể các Bộ, Ban, Ngành đều hiểu được sự cần thiết phải thực hiện đổi mới chương trình giáo dục phổ thông để thay đổi vận mệnh và sự phát triển của quốc gia. Các Bộ đã có những phối hợp để có văn bản hướng dẫn các địa phương thực hiện các điều kiện như xây dựng cơ sở vật chất (CSVC), trang thiết bị dạy học; chế độ tiền lương cho giáo viên, chế độ học sinh vùng khó khăn, người dân tộc.

- Chương trình (CT) giáo dục phổ thông (GDPT) 2018 là chương trình mở, tăng tính chủ động cho nhà trường.

- Sự phát triển mạnh mẽ công nghệ thông tin (CNTT) 4.0 và sự tuyên truyền của các cấp và nhà trường nên xã hội và phụ huynh học sinh (PHHS) nắm bắt được những lộ trình và các điều kiện cần có để đáp ứng thực hiện đổi mới CT GDPT.

- Các cấp lãnh đạo Đảng, chính quyền rất quan tâm đến việc phát triển giáo dục tại địa phương.

- Chính quyền địa phương 2 cấp luôn quan tâm đến các hoạt động giáo dục của nhà trường. Đảm bảo an ninh trật tự trường học, giáo dục an toàn giao thông (ATGT), các hoạt động ngoại khóa - trải nghiệm...

1.2. Nguy cơ

- Học sinh nhà trường phần nhiều là con em gia đình làm nông, khoảng 20% - 30% có điều kiện kinh tế khó khăn, cha mẹ lo làm ăn xa nên không quan tâm và quản lý con em trong việc tự học, tự nghiên cứu bài ở nhà.

- Còn rất nhiều phụ huynh chưa nhận thức đầy đủ về tầm quan trọng của việc học tập của con em mình, còn khoán trắng cho nhà trường.

- Thiết bị dạy học của nhà trường lâu ngày đã xuống cấp, nhìn chung là chưa thực sự đủ đảm bảo phục vụ cho dạy học.

2. Bối cảnh bên trong

2.1. Điểm mạnh

- Nhà trường có đủ số phòng học đảm bảo mỗi lớp có 01 phòng học riêng, có 08 phòng học bộ môn; có phòng máy tính dành cho học sinh thực hành, có mạng internet, máy chiếu, ti vi thông minh thuận lợi cho việc ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong quản lý và dạy học.

- Tỷ lệ giáo viên/lớp đảm bảo theo quy định.

- Có 100% giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn về trình độ đào tạo (Đại học 100%)

- Cán bộ quản lý nhà trường công tác lâu năm có nhiều kinh nghiệm, biết tranh thủ sự chỉ đạo sát sao của lãnh đạo các cấp và tập hợp được các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường, tạo lập được sự phối hợp chặt chẽ giữa các lực lượng.

- Đa đa số học sinh ngoan hiền, lễ phép. Có khoảng 95% học sinh có ý thức tốt trong học tập và rèn luyện.

2.2 Điểm yếu

- Một số giáo viên chưa thực sự đổi mới dạy học đáp ứng năng lực, phẩm chất người học.

- Sân chơi bãi tập còn hạn chế, khu vực luyện tập thể dục thể thao còn có những tiêu chí chưa đáp ứng được như yêu cầu.

- Giáo viên tổng phụ trách đội đã lớn tuổi nên một số hoạt động còn hạn chế.

3. Định hướng xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường.

Triển khai thực hiện tốt chương trình GDPT 2018 ở khối 6, 7, 8, 9

Quan tâm phụ đạo học sinh yếu kém từng học kỳ và bồi dưỡng học sinh giỏi, nghiên cứu khoa học, ST TTN....

Tăng cường các hoạt động trải nghiệm, giáo dục kỹ năng sống, giáo dục theo định hướng giáo dục STEM trong giảng dạy, mở rộng không gian lớp học. Chú ý đổi mới các hình thức tổ chức giáo dục ngoài giờ lên lớp, giáo dục hướng nghiệp để thu hút học sinh tham gia qua các buổi chào cờ, các buổi chuyên đề dưới sân trường.

Duy trì và phát triển các câu lạc bộ học tập trong nhà trường nhằm phát huy phẩm chất, năng lực học sinh.

Khai thác và sử dụng hợp lý, hiệu quả cơ sở vật chất của nhà trường, trong giáo dục học sinh.

Phối hợp tốt với chính quyền địa phương trong việc tuyên truyền nâng cao ý thức người dân trong việc quan tâm chăm lo việc học của con em; Phối hợp giáo dục địa phương hỗ trợ nhà trường duy trì tốt sĩ số học sinh.

Giữ mối liên hệ thường xuyên với cha mẹ học sinh;

Quan tâm, phát hiện kịp thời các tình huống có vấn đề trong quá trình giáo dục học sinh, quan tâm đến đối tượng trẻ hòa nhập;

Vận động sự hỗ trợ từ các mạnh thường quân, các nhà hảo tâm, tạo điều kiện cho học sinh yên tâm học tập

3.1. Về cơ cấu đội ngũ GV theo chuyên môn năm học 2025-2026:

Toán	KHTN	Văn	Sử, Địa	Anh	Tin	GD TC	CNg	Nhạc	Mĩ thuật	GDCD	TP Đ	GV THIẾU
5	7	6	4 (01 nghi sinh)	5 (01 biệt phái)	2	4	1	1	1	1	1	00

3.2. Quy mô số lớp, số học sinh toàn trường năm học 2025-2026

Tên lớp	SL	SL Nữ	Tỉ lệ(%)	Dân Tộc	Tỉ lệ(%)	Nữ Dân tộc	Tỉ lệ(%)	Nội Trú	Tỉ lệ(%)	Ghi chú
6C1	36	19	52,78	8	22,22	4	11,11	0	0,00	
6C2	35	15	42,86	8	22,86	3	8,57	0	0,00	
6C3	43	18	41,86	12	27,91	4	9,30	0	0,00	
6C4	48	25	52,08	2	4,17	0	0,00	0	0,00	
6C5	48	25	52,08	2	4,17	2	4,17	0	0,00	
Cộng Khối 6	210	102	48,57	32	15,24	13	6,19	0	0,00	
7B1	33	16	48,48	9	27,27	2	6,06	0	0,00	
7B2	42	22	52,38	12	28,57	7	16,67	0	0,00	
7B3	32	10	31,25	13	40,63	3	9,38	0	0,00	
7B4	44	23	52,27	4	9,09	2	4,55	0	0,00	
7B5	44	29	65,91	0	0,00	0	0,00	0	0,00	
Cộng Khối 7	195	100	51,28	38	19,49	14	7,18	0	0,00	
8A1	33	15	45,45	6	18,18	3	9,09	0	0,00	
8A2	34	15	44,12	8	23,53	3	8,82	0	0,00	
8A3	32	11	34,38	6	18,75	2	6,25	0	0,00	
8A4	44	27	61,36	1	2,27	1	2,27	0	0,00	
8A5	45	23	51,11	2	4,44	1	2,22	0	0,00	
8A6	41	18	43,90	6	14,63	3	7,32	0	0,00	
Cộng Khối 8	229	109	47,60	29	12,66	13	5,68	0	0,00	
9A1	35	21	60,00	8	22,86	6	17,14	0	0,00	

9A2	43	22	51,16	0	0,00	0	0,00	0	0,00
9A3	32	17	53,13	6	18,75	4	12,50	0	0,00
9A4	45	23	51,11	2	4,44	0	0,00	0	0,00
Cộng Khối 9	155	83	53,55	16	10,32	10	6,45	0	0,00
Cộng Toàn Trường	789	394	49,94	115	14,58	50	6,34	0	0,00

3.3. Bố trí phòng học, phòng học bộ môn và các phòng chức năng

Phòng học: Dãy A gồm 4 lớp 9 và 4 lớp 6 (01 lớp 6 học tại phòng bộ môn);

Dãy B gồm 6 lớp 8;

Dãy C gồm 5 lớp 7;

Phòng học bộ môn: Phòng Bộ môn Tin, phòng Bộ môn KHTN(Vật lý), phòng Bộ môn KHTN (Hóa), phòng Bộ môn KHTN(Sinh); phòng Bộ môn Tiếng Anh, phòng Bộ môn Công nghệ, phòng Bộ môn MT, phòng Bộ môn Nhạc,

3.4. Định hướng thực hiện chương trình dạy học:

Khối lớp 6,7,8,9 (20 lớp): Thực hiện CT GDPT năm 2018 (Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018), không thực hiện dạy học môn tự chọn.

3.5. Định hướng tổ chức hoạt động ngoại khóa và trải nghiệm, hướng nghiệp.

3.5.1. Tổ chức hoạt động ngoại khóa.

Các tổ chuyên môn đăng ký HĐ ngoại khóa.

TT	Nội dung các tổ đăng ký	Tổ Phụ trách	Đối tượng	Thời gian
1	An toàn giao thông.	Tổ Văn-KHXH và lớp 8A4	Học sinh	Tháng 9/2025
2	Bảo vệ môi trường	Anh Văn	GV tổ AV + Hs	Tháng 2/2026
3	Ứng Xử Văn Minh Trên Mạng Xã Hội	Toán - Tin - Nghệ Thuật	GV tổ Toán - Tin - Nghệ Thuật + Hs	Tháng 12/2025
4	Hành trình theo dấu chân Bác	tổ KHTN	Gv Tổ Khtn + Hs	Tháng 4/2026

3.5.2. Tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp đối với HS khối 6,7,8,9.

- Khối 6 :

Chủ đề 1: Khám phá lứa tuổi và môi trường học tập mới

Chủ đề 2: Chăm sóc cuộc sống cá nhân

Chủ đề 3: Xây dựng tình bạn, tình thầy trò

Chủ đề 4: Nuôi dưỡng quan hệ gia đình

Chủ đề 5: Kiểm soát chi tiêu

Chủ đề 6: Xây dựng cộng đồng văn minh, thân thiện

Chủ đề 7: Tìm hiểu nghề truyền thống ở Việt Nam

Chủ đề 8: Phòng tránh thiên tai và giảm thiểu biến đổi khí hậu

Chủ đề 9: Tôn trọng người lao động

- Khối 7 :

Chủ đề 1. Rèn luyện thói quen.

Chủ đề 2. Rèn luyện sự kiên trì và chăm chỉ.

Chủ đề 3. Hợp tác thực hiện nhiệm vụ chung.

Chủ đề 4. Chia sẻ trách nhiệm trong gia đình.

Chủ đề 5. Chi tiêu có kế hoạch.

Chủ đề 6. Sống hòa hợp trong cộng đồng.

Chủ đề 7. Góp phần giảm thiểu hiệu ứng nhà kính.

Chủ đề 8. Tìm hiểu các nghề ở địa phương.

Chủ đề 9. Tìm hiểu các năng lực và phẩm chất cần có ở người lao động.

- Khối 8 :

Chủ đề 1: Khám phá một số đặc điểm của bản thân

Chủ đề 2: Thể hiện trách nhiệm với bản thân và mọi người

Chủ đề 3: Xây dựng tình bạn thân thiện

Chủ đề 4: Sống hoà hợp trong gia đình

Chủ đề 5: Làm quen với kinh doanh

Chủ đề 6: Tham gia hoạt động phát triển cộng đồng

Chủ đề 7: Truyền thông phòng tránh thiên tai

Chủ đề 8: Tìm hiểu nghề trong xã hội hiện đại

Chủ đề 9: Xây dựng kế hoạch học tập theo hứng thú nghề nghiệp

- Khối 9

Chủ đề 1: Tự tạo động lực và ứng phó với áp lực trong cuộc sống

Chủ đề 2: Giao tiếp, ứng xử tích cực

Chủ đề 3: Góp phần xây dựng văn hoá nhà trường

Chủ đề 4: Góp phần xây dựng gia đình hạnh phúc

Chủ đề 5: Xây dựng ngân sách cá nhân và góp phần phát triển kinh tế gia đình

Chủ đề 6: Xây dựng mạng lưới thực hiện các hoạt động cộng đồng

Chủ đề 7: Bảo vệ môi trường và quảng bá cảnh quan đất nước

Chủ đề 8: Tìm hiểu những nghề em quan tâm

Chủ đề 9: Xác định con đường cho bản thân sau trung học cơ sở

3.6. Định hướng thực hiện nội dung giáo dục địa phương.

Tổ chức dạy học chương trình giáo dục địa phương 1 tiết/tuần theo PPCT.

Hình thức tổ chức dạy học: Dạy học trên lớp, dạy học trải nghiệm.

Nội dung: Dạy những vấn đề cơ bản về văn hóa, lịch sử, địa lý, kinh tế, xã hội, môi trường của địa phương

Tài liệu dạy học: Sử dụng tài liệu của tỉnh **Đắk Nông** biên soạn **có điều chỉnh theo HD Số: 569/SGDDĐT-GDTrH ngày 26 tháng 8 năm 2025 V/v hướng dẫn sử dụng và tổ chức dạy học Nội dung giáo dục địa phương đối với cấp THCS năm học 2025 – 2026 của SGD tỉnh Lâm Đồng.**

II. MỤC TIÊU GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG

1. Mục tiêu chung

Sau khi học xong cấp THCS học sinh có đủ phẩm chất và năng lực quy định tại chương trình giáo dục bậc học, học sinh biết điều chỉnh bản thân theo các chuẩn mực chung của xã hội, biết vận dụng phương pháp học tập tích cực để hoàn chỉnh tri thức và kỹ năng nền tảng, có hiểu biết ban đầu về các ngành nghề và có ý thức hướng nghiệp để tiếp tục học lên trung học phổ thông, học nghề hoặc tham gia vào cuộc sống lao động.

Năm học 2025 – 2026 trường THCS Đắk Mâm tiếp tục duy trì chuẩn kiểm định chất lượng ở mức 3, đạt trường chuẩn quốc gia mức độ 2, xây dựng môi trường giáo dục chuyên nghiệp, chất lượng, cảnh quang trường học đẹp, xứng đáng thuộc top 1 những đơn vị về chất lượng giáo dục của cấp THCS trong xã Krông Nô và trong tỉnh Lâm Đồng.

2. Mục tiêu cụ thể.

2.1. Đối với Giáo viên:

- **Xếp loại CMNV giáo viên:** Tổng số 36 GV, Trong đó **Biệt phái 01(Đc Thúy AV); nghỉ sinh 01(Đc Khuê).** Còn 34 đ/c.

Tốt: 34/34 tỉ lệ 100%; Khá 00 tỉ lệ 00 %

- **Chuẩn nghề nghiệp giáo viên**

Giáo viên xếp loại Tốt: 34/34 tỉ lệ 100%; Khá 00 tỉ lệ 00 %; Đạt:0

- **Xếp loại hồ sơ chuyên môn:**

Hồ sơ XL tốt: 32/34 tỉ lệ 94,12%;

Hồ sơ XL khá: 2/34 tỉ lệ 5,88%;

Không có GV có hồ sơ XL trung bình.

2.2. Đối với học sinh: Kết quả đạt được (Đánh giá theo TT 22).

a. Về học tập.

Tốt, Khá: 67 % trở lên (**Năm học 2024 – 2025 là 67,11%**)

Đạt: 32% trở lên (**Năm học 2024 – 2025 là 31,27%**)

Chưa đạt: 1% trở xuống (**Năm học 2024 – 2025 là 8 em = 1,08%**)

b. Về rèn luyện.

Tốt, khá: 100% trở lên (**Năm học 2024 – 2025 là 99,32%**)

Đạt: 0% trở xuống (**Năm học 2024 – 2025 là 0,13%**)

Chưa đạt: 00

c. TN THCS thi lên THPT.

TN THCS Đạt 100% (**Năm học 2024 – 2025 là 100%**).

Thi lên THPT: Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên THPT đạt 95%, học nghề đạt 5%. (**Năm học 2024 – 2025 là 93,53%**). [**Trong đó thi vào lớp 10 THPT không Nô 137 em, trượt 10 em; Học tại THPT Trần Phú và THPT-THCSĐT nội trú là 18 em**].

d. Chất lượng mũi nhọn.

- Học sinh giỏi cấp Xã, Tỉnh các môn Văn Hóa. (Xã và Tỉnh không có kế hoạch):

- Học sinh giỏi cấp Xã, Tỉnh các môn Trên Mạng:

Phần đầu bằng và với năm học 2024 – 2025

- Học sinh giỏi cấp Xã, Tỉnh các môn TDTT: (Xã và Tỉnh không có kế hoạch):

- Học sinh Xuất sắc: theo TT22 là 50 em (**Năm học 2024 – 2025 là 42 em**).

- Học sinh Giỏi: theo TT22 là 2100 em (**Năm học 2024 – 2025 là 208 em**).

- KHKT và STTTN: Có các SP được dự thi cấp Tỉnh.

III. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG

1. Hoạt động chính khóa.

1.1. Kế hoạch thời gian năm học.

- Học kỳ I: Tất các môn thực hiện 18 tuần thực học.

+ Ngày khai giảng: 05/9/2025.

+ Học kỳ 1: từ ngày 05/9/2025 đến trước 18/01/2026.

+ Kiểm tra giữa kỳ 1: từ ngày 30/10/2025 đến ngày 04/11/2025.

+ Kiểm tra cuối kỳ 1: từ ngày 05/01/2026 đến ngày 17/01/2026.

- Học kỳ II: Tất các môn thực hiện 17 tuần thực học.

- Học kỳ 2: từ ngày 19/01/2026 đến trước 31/05/2026.

- Kiểm tra giữa kỳ 2: từ ngày 06/3/2026 đến ngày 16/3/2026.

- Kiểm tra cuối kỳ 2: từ ngày 18/5/2026 đến ngày 23/5/2026.

- Kết thúc năm học: trước ngày 31/5/2026.

- Xét tốt nghiệp trước ngày 30 tháng 6 năm 2026.

1.2. Nội dung-Thời lượng chương trình các môn học.

Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT:

Nội dung giáo dục	Số tiết/năm học
-------------------	-----------------

	Lớp 6			Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9
	HKI	HKII	Cả năm	Cả năm	Cả năm	Cả năm
Môn học bắt buộc						
Ngữ văn	72	68	140(4tiết/tuần)	140	140	140
Toán	72	68	140(4tiết/tuần)	140	140	140
Ngoại ngữ 1	54	51	105(3tiết/tuần)	105	105	105
Giáo dục công dân	18	17	35(1tiết/tuần)	35	35	35
Lịch sử và Địa lí	54	51	105(3tiết/tuần)	105	105	105
Khoa học tự nhiên	72	68	140(4tiết/tuần)	140	140	140
Công nghệ	18	17	35(1tiết/tuần)	35	52	52
Tin học	18	17	35(1tiết/tuần)	35	35	35
Giáo dục thể chất	36	34	70(1tiết/tuần)	70	70	70
Nghệ thuật (Âm nhạc, Mĩ thuật)	36	34	70(1tiết/tuần)	70	70	70
Hoạt động giáo dục bắt buộc						
Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp	18	17	105(3tiết/tuần)	105	105	105
Nội dung giáo dục của địa phương	18	17	35(1tiết/tuần)	35	35	35
Tổng số tiết học/năm học <i>(không kể các môn học tự chọn)</i>	486	459	1015	1015	1032	1032
Số tiết học trung bình/tuần <i>(không kể các môn học tự chọn)</i>	27	27	29	29	29,5	29,5

2. Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp.

- Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp Khối 6, 7,8 và 9 thực hiện 3tiết/tuần

Học kỳ 1: 18 tuần x 3 tiết = 54tiết,

Học kỳ 2: 17 tuần x 3 tiết = 51 tiết.

- Bao gồm các nội dung hoạt động được tổ chức trong và ngoài nhà trường với các hình thức hoạt động chủ yếu là: Sinh hoạt dưới cờ 1 tiết/ tuần,; Sinh hoạt lớp 1 tuần/ tiết; Hoạt động giáo dục theo chủ đề 4 tiết/ buổi/ tháng (Thực hiện theo các chủ đề trong PPCT).

- Một số chủ đề trải nghiệm định hướng triển khai:

Tháng 9/2025: Chủ đề “An toàn giao thông và phòng chống ma túy học đường. Hình thức tổ chức: Sân khấu hóa, phối hợp với Đội CSGT huyện Krông Nô tổ chức tuyên truyền Luật Giao thông đường bộ

Tháng 10/2025: Chủ đề “Chào mừng ngày Phụ nữ Việt Nam 20 – 10”, hình thức kể về mẹ thông qua việc làm video (những điều mẹ chưa kể) và tuyên truyền công tác bình đẳng giới

Tháng 11/2025: Chủ đề “Tôn sư trọng đạo”. Hình thức tổ chức: Múa hát chúc mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20 -11, trường hợp không tổ chức trực tiếp trên quy mô toàn trường thì tổ chức theo hình thức khác như thi báo tường, vẽ tranh, sáng tác thiệp...

Tháng 12/2025: Chủ đề “Anh bộ đội cụ Hồ”. Hình thức tổ chức: Học sinh nghe các bác cụ chiến binh nói chuyện về Anh bộ đội cụ Hồ

Tháng 1, 2/2026: Chủ đề “Mừng Đảng mừng xuân”. Hình thức tổ chức: Múa hát chúc mừng xuân mới và mừng ngày thành lập Đảng.

Tháng 3/2026: Tổ chức buổi sinh hoạt “Tiến bước lên đoàn” chào mừng ngày thành lập Đoàn TNCS Hồ Chí Minh

Tháng 4/2026: Chủ đề “Ngày hội đọc sách”. Hình thức tổ chức: Thi kể chuyện theo sách

3. Các hoạt động giáo dục khác

3.1. Bồi dưỡng học sinh giỏi Bồi dưỡng học sinh giỏi

Đầu năm nhà trường tổ chức cho GVBM chọn đội tuyển học sinh giỏi các khối lớp 6,7,8,9. Tổ chức bồi dưỡng để lựa chọn và thành lập đội tuyển tham gia dự thi cấp huyện, tỉnh.

Phân công giáo viên có năng lực, kinh nghiệm phụ trách công tác bồi dưỡng.

Các môn thi trên mạng: Nhà trường đã đôn đốc, động viên, có kế hoạch ngay từ đầu năm để các em có hào hứng tham gia.

3.1.1. Phân công giáo viên bồi dưỡng: (Đây là phân công trách nhiệm chính, tự nhiên tổ có thể họp bàn bạc và phân công hỗ trợ bồi dưỡng)

a) Đối với GVBD khối 9:

- Môn toán 9: Cô Sâm. - Anh 9: Cô Đường

-Văn 9: Cô Thúy, cô Quỳnh -Tin 9: Thầy Lâm

- KHTN 9: + Lí 9: Cô Ly .

+ Hoá 9: Cô Trang.

+ Sinh 9: Cô Ngọc

- LS&ĐL 9: + Sử 9 : Cô Phương; -

+ Địa 9: Cô Nguyễn

b) Đối với GVBD khối 8:

- Môn toán 8: Cô Thành. - Anh 8: Cô Hồng

-Văn 8: Cô Hoài, cô Xuân -Tin 8: Thầy Lâm

- KHTN 8: + Lí 8: Cô Lênh .

+ Hoá 8: Cô Thảo.

- + Sinh 8: Cô Ngọc
- LS&ĐL 8: + Sử 8 : Thầy Bằng; -
- + Địa 8:

c) Đối với khối GVBD 6,7.

- Môn toán 6,7: Cô Nhiên; Thầy Linh. - Anh 6,7: Cô Trang, Cô Thi
- Văn 6,7: Cô Duyệt, cô Ngân, -Tin 6,7: Thầy Khanh
- KHTN 6,7: Cô Lênh, cô Ly, cô Tư ,Cô Trang, Cô Thảo.

- LS&ĐL 6,7: Cô Phương, Thầy Bằng; Cô Nguyên, Cô Khuê

3.1.2. Thời gian thực hiện kế hoạch và chương trình

a) Thời gian tiến hành bồi dưỡng.

Đối với HSG lớp 8, 9: Từ đầu tháng 10/2025 (**Đầu tuần 4**) đến khi thi xong .
Đối với HSG lớp 6, 7: Từ đầu tháng 11 đến khi thi xong.

b) Thời lượng cho mỗi môn:

Khối 9: ít nhất 2 buổi/ tuần (mỗi buổi 3 tiết)
Khối 8: ít nhất 2 buổi/ tuần (mỗi buổi 3 tiết)
Khối 6,7: ít nhất 1 buổi/ tuần (mỗi buổi 3 tiết)

3.2. Dạy học ngoại ngữ

- Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch 631/KH-UBND ngày 29/11/2018 của UBND tỉnh về việc triển khai Đề án dạy và học ngoại ngữ trên địa bàn tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2018-2025.

- Tích cực triển khai các giải pháp, hoạt động bồi dưỡng và tự bồi dưỡng để nâng cao năng lực giáo viên về trình độ tiếng Anh và phương pháp giảng dạy, nghiệp vụ sư phạm. Đảm bảo việc duy trì nối tiếp thực hiện chương trình 10 năm ở các lớp học kế tiếp; học sinh đã hoàn thành chương trình tiếng Anh 10 năm ở lớp 5 tiếp tục học chương trình tiếng Anh 10 năm ở trường THCS.

- Tích cực xây dựng, phát triển môi trường học và sử dụng ngoại ngữ. Tổ chức cuộc thi hùng biện tiếng Anh ở cấp trường, chọn học sinh chọn học sinh tham gia thi hùng biện tiếng Anh ở huyện, cấp tỉnh; phát động học sinh tham gia các vòng thi violimpic Tiếng Anh (IOE). Tiếp tục triển khai hoạt động sử dụng tiếng Anh trong sinh hoạt tổ chuyên môn giáo viên tiếng Anh theo công văn số 1485/SGDĐT-GDTrH ngày 17/8/2017 của Sở GDĐT về việc sử dụng tiếng Anh trong sinh hoạt tổ chuyên môn ngoại ngữ các trường phổ thông. Tiếp tục tổ chức các hoạt động sinh hoạt hội thảo, ngoại khóa tiếng Anh cho đội ngũ giáo viên tiếng Anh trong nhà trường.

- Tiếp tục đổi mới kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển năng lực học sinh theo Công văn số 5333/BGDĐT-GDTrH ngày 29/9/2014 của Bộ GDĐT về việc triển khai kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực môn tiếng Anh cấp trung học từ năm học 2014-2015

và Công văn số 3333/BGDĐT-GDTrH ngày 07/7/2016 về việc định dạng đề thi đánh giá năng lực tiếng Anh dành cho học sinh phổ thông từ năm học 2015-2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Tích cực vận dụng hình thức kiểm tra thực hành trong quá trình dạy học ngoại ngữ theo hướng cho học sinh trình bày chủ đề mở, phù hợp điều kiện thực tiễn và đặc điểm tâm lý, năng lực của người học. Đặc biệt các trường THCS phải đưa ra các giải pháp phù hợp để ôn tập và rèn luyện kỹ năng làm bài thi định kỳ nhằm nâng cao chất lượng môn Tiếng Anh.

- Bổ sung, khai thác sử dụng, phát huy hiệu quả phòng học ngoại ngữ đã được trang bị. Tiếp tục xây dựng trường học đổi mới dạy học ngoại ngữ.

3.3. Phụ đạo học sinh yếu kém

- Yêu cầu giáo viên lập danh sách đối với ba môn Toán, Tiếng anh, Ngữ văn trên cơ sở đó Phó hiệu trưởng phân công giáo viên có khả năng và kiên trì, nhiệt tình phụ trách phụ đạo và được tính trong việc tinh giảm tiết dạy

- Các môn khác có HS yếu sẽ phụ đạo ngay trong giờ dạy và bổ sung thêm một số buổi theo Kế hoạch phụ đạo của chuyên môn.

3.4. Giáo dục STEM trong nhà trường:

Bổ sung các phương tiện, thiết bị thực hành thí nghiệm, đồ dùng dạy học và trang bị đầy đủ sách báo, tài liệu tham khảo để giáo viên nghiên cứu, vận dụng vào tiết dạy.

Thông qua các giờ dạy bộ môn, giáo viên tổ chức hướng dẫn, gợi ý cho học sinh các ý tưởng, đề nghị các giải pháp để giải quyết các vấn đề thực tế trong cuộc sống. Thúc đẩy việc gắn kiến thức lý thuyết và thực hành trong nhà trường với thực tiễn đời sống; đẩy mạnh thực hiện dạy học theo phương châm "học đi đôi với hành", chú trọng kỹ năng thực hành cho học sinh.

Chú ý xây dựng phương án kiểm tra đánh giá quá trình thực hiện sản phẩm của học sinh.

Tổ chức hội thi ngày hội Stem cấp trường (tất cả các môn học có nội dung giáo dục Stem phải có sản phẩm của học sinh để tham gia).

3.5. Nghiên cứu KHKT và ST TTN:

Thông qua các giờ dạy bộ môn, giáo viên tổ chức hướng dẫn cho học sinh xây dựng ý tưởng, trải nghiệm nghiên cứu, đề nghị các giải pháp để giải quyết các vấn đề thực tế trong cuộc sống. Thúc đẩy việc gắn kiến thức lý thuyết và thực hành trong nhà trường với thực tiễn đời sống; đẩy mạnh thực hiện dạy học theo phương châm "học đi đôi với hành".

Có chế độ hỗ trợ, động viên khuyến khích học sinh tham gia các cuộc thi “KHKT và STTTN” do phòng SGD&ĐT Lâm Đồng tổ chức.

Chú ý xây dựng phương án kiểm tra đánh giá sản phẩm học sinh. Kết quả kiểm tra đánh giá có thể vận dụng cho điểm kiểm tra thường xuyên (hệ số 1) hoặc định kỳ (hệ số 2) tùy theo kế hoạch giáo dục của tổ bộ môn sau khi đã được hiệu trưởng nhà trường phê duyệt.

4. Đổi mới phương pháp dạy học

- Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo, rèn luyện phương pháp tự học và vận dụng kiến thức, kỹ năng của học sinh; đẩy mạnh việc vận dụng dạy học giải quyết vấn đề, các phương pháp thực hành, dạy học theo dự án trong các môn học; tích cực ứng dụng công nghệ thông tin phù hợp với nội dung bài học; tập

trung dạy cách học, cách nghĩ; bảo đảm cân đối giữa trang bị kiến thức, rèn luyện kỹ năng và định hướng thái độ, hành vi cho học sinh; chú ý việc tổ chức dạy học phân hoá phù hợp các đối tượng học sinh khác nhau; khắc phục lối truyền thụ áp đặt một chiều, ghi nhớ máy móc.

- Thực hiện dạy học theo Chương trình GDPT 2018 ở khối lớp 6, 7, 8, 9; **thực hiện sửa đổi bổ sung chương trình GDPT môn LS-ĐL ban hành kèm theo thông tư số 17/2025/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 9 năm 2025 của bộ trưởng BGD-ĐT**

- Khai thác, sử dụng trang thiết bị hiện có; bổ sung các phần mềm dạy học;

- Tiếp tục tổ chức thực hiện chương trình Tăng cường Tiếng Anh; triển khai hiệu quả Quyết định số 2769/QĐ-UBND ngày 29 tháng 6 năm 2019 về triển khai Đề án dạy học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân.

- Lồng ghép nội dung giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống trong chương trình môn học và hoạt động giáo dục, bao gồm: học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; phổ biến, giáo dục pháp luật, phòng, chống tham nhũng và đạo đức liêm chính, phòng chống tệ nạn xã hội; chủ quyền Quốc gia về biên giới, biển đảo; sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; bảo vệ môi trường; đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên; ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai; giáo dục an toàn giao thông và văn hóa giao thông; giáo dục quốc phòng an ninh; giáo dục chuyển đổi hành vi về xây dựng gia đình và phòng, chống bạo lực trong gia đình và nhà trường.

- Đẩy mạnh giáo dục STEM, STEAM (theo Văn bản số 3089/BGDĐT-GDTrH ngày 14 tháng 8 năm 2020 của Bộ GDĐT).

- Tăng cường giao cho học sinh tự học, tự nghiên cứu sách giáo khoa và tài liệu tham khảo, thực hiện ở nhà hoặc qua mạng, để tiếp nhận và vận dụng kiến thức như: đọc sách giáo khoa, tài liệu tham khảo, xem video, thí nghiệm mô phỏng để trả lời các câu hỏi, bài tập được giao; dành nhiều thời gian trên lớp để tổ chức cho học sinh báo cáo, thuyết trình, thảo luận, luyện tập, thực hành, kết quả tự học của mình. Tổ chức các chuyên đề nhằm hướng dẫn học sinh tự học, thực hiện các nhiệm vụ học tập theo các hình thức dạy học do nhà trường triển khai.

- Đổi mới sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học.

- Triển khai hoạt động chuyên môn trên trang mạng Trường học trực tuyến.

(Có các PL kèm theo).

5. Đổi mới hình thức tổ chức dạy học

Các tổ chuyên môn chủ động nghiên cứu và đổi mới hình thức tổ chức dạy học theo hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học của Bộ Giáo dục và Đào tạo để lựa chọn giáo viên của tổ mình, đào tạo, bồi dưỡng đề cử cho nhà trường để thành lập đội tuyển dự thi GVĐG cấp Tỉnh các năm học tiếp theo.

- Vào các ngày lễ lớn trong năm, nhà trường phối hợp với Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, chỉ đạo Đội TNTP Hồ Chí Minh tổ chức, thu hút học sinh tham gia các hoạt động góp phần phát triển năng lực học sinh như: Văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao; các hội thi năng khiếu; các hoạt động giao lưu, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý và nội dung học tập của học sinh THCS, phát huy sự chủ động và sáng tạo; tăng cường tính giao lưu, hợp tác nhằm thúc đẩy học sinh hứng thú học tập, rèn luyện kỹ năng sống, bổ sung hiểu biết về các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc và tinh hoa văn hóa thế giới...

- Đa dạng hóa các hình thức học tập, chú ý các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, sử dụng các hình thức dạy học trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông như: dạy học trực tuyến, trường học kết nối... Ngoài việc tổ chức cho học sinh thực hiện các nhiệm vụ học tập ở trên lớp, cần coi trọng việc giao nhiệm vụ và hướng dẫn học sinh học tập ở nhà, ở ngoài nhà trường.

- Động viên học sinh tích cực tham gia Cuộc thi khoa học kỹ thuật và vận dụng kiến thức liên môn để giải quyết các tình huống thực tiễn dành cho học sinh trung học. Tăng cường tổ chức các hoạt động trải nghiệm - thực hành ứng dụng các môn học của học sinh trong nhà trường

- Xây dựng và phát triển văn hóa đọc gắn với xây dựng các câu lạc bộ khoa học, nghệ thuật trong nhà trường.

6. Đổi mới kiểm tra, đánh giá

- Thực hiện đúng các quy định về kiểm tra và đánh giá xếp loại học sinh.

- Tổ chức chặt chẽ, nghiêm túc, đúng quy chế ở tất cả các khâu ra đề, chấm và nhận xét, đánh giá học sinh trong việc kiểm tra định kỳ; đảm bảo thực chất, khách quan, trung thực, công bằng, đánh giá đúng năng lực và sự tiến bộ của học sinh.

- Kết hợp đánh giá trong quá trình dạy học, giáo dục và đánh giá tổng kết cuối kỳ, cuối năm học; Khi chấm bài kiểm tra phải có phần nhận xét, hướng dẫn, sửa sai, động viên sự cố gắng, tiến bộ của học sinh. Các kết quả kiểm tra, đánh giá được thông tin đầy đủ đến học sinh để động viên khuyến khích học sinh tiến bộ.

- Thực hiện nghiêm túc việc xây dựng đề kiểm tra. Đề kiểm tra theo 4 mức độ yêu cầu: nhận biết, thông hiểu, vận dụng, vận dụng cao. Căn cứ vào mức độ phát triển năng lực của học sinh ở từng học kỳ và từng khối lớp, giáo viên xác định tỉ lệ các câu hỏi, bài tập theo 4 mức độ yêu cầu trong các bài kiểm tra trên nguyên tắc đảm bảo sự phù hợp với đối tượng học sinh và tăng dần tỉ lệ các câu hỏi, bài tập ở mức độ yêu cầu vận dụng, vận dụng cao.

- Kết hợp một cách hợp lý giữa hình thức trắc nghiệm tự luận với trắc nghiệm khách quan, giữa kiểm tra lý thuyết và kiểm tra thực hành trong các bài kiểm tra; tiếp tục nâng cao chất lượng việc kiểm tra và từng bước thực hiện thi các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết ở bộ môn ngoại ngữ.

- Tiếp tục đổi mới phương pháp, hình thức kiểm tra đánh giá chú trọng phẩm chất và năng lực của học sinh

- Đảm bảo việc kiểm tra đánh giá theo đúng quy định ban hành kèm theo Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ Giáo dục và Đào

- Thời gian kiểm tra, đánh giá giữa, cuối học kỳ theo khung thời gian kế hoạch năm học và tại PPCT của từng môn.

Lưu ý: Đối với các bộ môn: Thể dục, Nghệ thuật, Hoạt động trải nghiệm, Giáo dục địa phương được đánh giá bằng nhận xét: Đạt hoặc Chưa đạt. Đối với các bộ môn còn lại kết hợp giữa điểm số và nhận xét.

- Thời lượng các tiết kiểm tra, đánh giá:

Căn cứ quy định theo Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Kiểm tra với thời lượng 90 phút gồm các môn: Ngữ văn; Toán; Tiếng Anh; Lịch sử và địa lý; Khoa học tự nhiên

Kiểm tra với thời lượng 45 phút gồm các môn: Giáo dục công dân; Công nghệ; Tin học; Giáo dục thể chất; Nghệ thuật; Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; Giáo dục địa phương.

IV. BIỆN PHÁP THỰC HIỆN

Tăng cường kiểm tra hồ sơ của giáo viên theo định kỳ hàng tháng và được quy định như sau: các Tổ trưởng kiểm tra hồ sơ giáo viên mỗi tháng 1 lần, BGH kiểm tra hồ sơ giáo viên một học kỳ 1 lần/1GV

Thực hiện tốt sự phối hợp giữa BGH và BCH công đoàn trong công tác kiểm tra thường xuyên nhằm đánh giá chính xác và phân loại giáo viên theo qui định.

Phát hiện và bồi dưỡng học sinh giỏi, tổ chức dạy phụ đạo học sinh yếu kém để nâng cao chất lượng học tập cho học sinh.

Công tác chủ nhiệm: quan tâm hơn nữa đối với học sinh cá biệt, học sinh bỏ học, bằng mọi hình thức như: nhắc nhở, gặp phụ huynh học sinh, động viên.v.v.....giúp các em nhận thức tốt trong việc học tập của mình, tăng cường giáo dục đạo đức của học sinh

Trong các kỳ sinh hoạt tổ chuyên môn, Tổ chuyên môn cần bám sát nội dung chỉ đạo của HTTr nhà trường, của chuyên môn nhà trường để đưa ra giải pháp phù hợp với tổ của mình đồng thời tham mưu tốt với chuyên môn nhà trường.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn:

- Chỉ đạo các tổ chuyên môn và giáo viên xây dựng kế hoạch dạy học bộ môn, hoạt động giáo dục theo yêu cầu phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh phù hợp với bối cảnh nhà trường.

- Kiểm tra sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn theo hướng phân tích bài học, xây dựng các chuyên đề, kiểm duyệt nội dung trải nghiệm sáng tạo . . .

- Kiểm tra việc sử dụng thiết bị dạy học, phòng học bộ môn, ứng dụng CNTT.

- Quản lý chỉ đạo các hoạt động chuyên môn, thư viện, thiết bị, quản lý các phần mềm liên quan đến các hoạt động giáo dục.

- Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp; Kế hoạch bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh nhận thức chậm và các hoạt động khác có liên quan đến giáo dục.

- Chỉ đạo các tổ chuyên môn hoạt động theo đúng Điều lệ trường trung học.

- Tổ chức kiểm tra các hoạt động liên quan đến chuyên môn.

- Duyệt tất cả các hoạt động tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp, các cuộc Hội thảo, trải nghiệm bộ môn, trải nghiệm hướng nghiệp, chuyên đề cấp trường, cấp tổ tổ chức trong năm học...

- Phụ trách công tác phổ cập.

- Theo dõi, chỉ đạo hoạt động thư viện.

2. Tổ trưởng tổ chuyên môn:

- Tập hợp, chủ trì các cuộc họp chuyên môn để xây dựng kế hoạch dạy học môn học. Điều hành sinh hoạt chuyên môn của các bộ môn.

- XD chuyên đề dạy học tích hợp: Phân công giáo viên dạy minh họa tiết dạy theo chuyên đề, giám sát hoạt động dạy học, giáo dục của giáo viên.

- Tổ chức cho giáo viên đóng góp ý kiến xây dựng sau các tiết dạy minh họa. - Xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục năm học của tổ chuyên môn.

- Tổ chức xây dựng kế hoạch giáo dục, kế hoạch dạy học bộ môn, kí duyệt kế hoạch dạy học bộ môn của giáo viên và trình hiệu trưởng nhà trường phê duyệt.

- Xây dựng kế hoạch dạy học tích hợp liên môn, kế hoạch dạy học trải nghiệm theo môn học.

- Tổ chức sinh hoạt tổ chuyên môn 2 tuần/lần. Chú trọng việc đổi mới phương pháp, hình thức dạy học; đổi mới kiểm tra đánh giá. Tập trung vào việc tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học.

- Chỉ đạo các bộ môn thực hiện các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, các nội dung, chủ đề giáo dục Stem.

3. Giáo viên:

- Thiết kế xây dựng kế hoạch bài dạy theo yêu cầu phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.

- Thực hiện các tiết dạy minh họa theo phân công của tổ, nhóm chuyên môn.

- Thực hiện trách nhiệm kế hoạch giáo dục của nhà trường và thời khóa biểu.

- Tham gia đánh giá các bài học của tổ/ nhóm chuyên môn.

- Đánh giá học sinh theo từng khối lớp mà mình phụ trách (đánh giá qua các hoạt động trên lớp; đánh giá qua hồ sơ học tập, vở học tập; đánh giá qua việc học sinh báo cáo kết quả thực hiện một dự án học tập, nghiên cứu khoa học kĩ thuật, báo cáo kết quả thực hành, thí nghiệm; đánh giá qua bài thuyết trình (bài viết, bài trình chiếu, video...).

- Tham gia các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp và thực hiện chương Trình giáo dục địa phương theo quy định.

- Rèn luyện kỹ năng tự học, tự nghiên cứu sách giáo khoa và tài liệu tham khảo, bồi dưỡng năng lực độc lập suy nghĩ; xây dựng hệ thống câu hỏi hợp lý, phù hợp với các đối tượng giúp học sinh, vận dụng sáng tạo kiến thức đã học.

- Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc thì báo cáo với hiệu trưởng hoặc phó hiệu trưởng để xin ý kiến chỉ đạo.

- Tổ chức các hoạt động trải nghiệm theo môn học (Giáo viên phải xây dựng kế hoạch ngay từ đầu năm học).

- Kết hợp với liên đội tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động ngoài giờ lên lớp.

4. Đối với Tổng phụ trách Đội:

- Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh ở nhà trường góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện học sinh.

- Tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm.

Trên đây là kế hoạch giáo dục của bộ phận chuyên môn trường THCS Đăk Mâm thực hiện trong năm học 2025 – 2026. Lãnh đạo nhà trường yêu cầu các tổ chuyên môn, các đồng chí giáo viên cụ thể hóa bằng kế hoạch cá nhân và nghiêm túc thực hiện kế hoạch này./.

Nơi nhận:

- Hiệu Trưởng (Chỉ đạo);
- Các P. HTr (tổ chức th/h);
- Các tổ CM (th/h);
- GV (th/h)
- Website trường;
- Lưu hồ sơ chuyên môn.

**DUYỆT CỦA HIỆU
TRƯỞNG**

P. HIỆU TRƯỞNG

Trịnh Huy Liêm

CÁC PHỤ LỤC KÈM THEO

PL1. ĐĂNG KÝ THỰC HIỆN CHUYÊN ĐỀ NĂM HỌC 2025 - 2026

Stt	Tên chuyên đề	Môn	GV thực hiện	Thời gian tổ chức (Tháng/năm)	Tổ	Ghi chú
1	Đổi mới phương pháp dạy học	lịch sử	Nguyễn Thị Phương	1/2026	Văn-KHXX	
	Đổi mới dạy học bằng một số kỹ thuật dạy học hiện đại và ứng dụng CNTT trong dạy học văn bản.	Ngữ văn	Nguyễn Thị Thanh Xuân	11/2025	Văn-KHXX	
2	Đổi mới PPDH	Hoá Học	Trương Thị Như Thảo	11/2025	KHTN-GDTC	
	Đổi mới PPDH	Công nghệ	Nguyễn Thị Phương	12/2025	KHTN-GDTC	
3	Tiết Dạy Stem Có Lòng Ghép Năng Lực Số, Phát Triển Eq Trong Tiết Học	Toán	Nguyễn Thị Hồng Sâm		Toán –Tin – NT	
4	Đổi mới PPDH	Anh văn	Trần Thị Thu Hồng		Anh văn	

PL2. SINH HOẠT TỔ NHÓM CM THEO HƯỚNG NGHIÊN CỨU BÀI HỌC 2025 - 2026

Stt	Tên chủ đề, bài nghiên cứu	Tên tiết dạy minh họa	Môn	Thời gian tổ chức (Tháng/năm)	Nhóm, khối - Tổ	Ghi chú
1	Đổi mới phương pháp dạy học	Đời sống của người Việt thời Văn Lang Âu Lạc	Lịch sử	1/2026	KHXXH - Văn	
2	Đổi mới dạy học bằng một số kỹ thuật dạy học hiện đại và ứng dụng CNTT trong dạy học văn bản.	Bài 4: Tiếng cười trào phúng	Ngữ văn	11/2025	KHXXH - Văn	
3	NCBH		Thử dạy	10/2025	KHTN	
4	NCBH		Vật lý	10/2025	KHTN	
5	NNCBH		AV	12/2025	Anh văn	

PL3. KẾT QUẢ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 NH2025 – 2026 CỦA HS LỚP 9 TRƯỜNG THCS TT ĐẮK MÂM

STT	HỌ VÀ TÊN	GIỚI TÍNH	NGÀY SINH	NƠI SINH	DÂN TỘC	ĐỊA BÀN TUYỂN SINH			TỔNG ĐIỂM	KẾT QUẢ TUYỂN SINH	ĐIỂM TOÁN	ĐIỂM NGỮ VĂN	ĐIỂM NGOẠI NGỮ	TRƯỜNG THCS ĐÃ HỌC
						TỈNH	HUYỆN/THÀNH PHỐ	XÃ/THỊ TRẤN						
1	PHAN THỊ NGỌC LINH	Nữ	05/04/2010	Tỉnh Đắk Nông	Kinh	Đắk Nông	Krông Nô	Nam Đà	29	TRÚNG TUYỂN	10	9,5	9	Trường THCS TT Đắk Mâm
2	TRẦN NGỌC HẠNH CHI	Nữ	06/08/2010	Tỉnh Đắk Nông	Kinh	Đắk Nông	Krông Nô	Đắk Mâm	27,25	TRÚNG TUYỂN	8,75	8,5	10	Trường THCS TT Đắk Mâm
3	PHAN ANH VŨ	Nam	20/04/2010	Tỉnh Hà Tĩnh	Kinh	Đắk Nông	Krông Nô	Đắk Drô	26,7	TRÚNG TUYỂN	8,9	8	9,8	Trường THCS TT Đắk Mâm
4	PHẠM THỊ KHÁNH LINH	Nữ	30/08/2010	Tỉnh Đắk Lắk	Kinh	Đắk Nông	Krông Nô	Đắk Drô	26,3	TRÚNG TUYỂN	9,3	7	9	Trường THCS TT

														Đắk Mâm
5	NGHIÊM NGUYỄN NHỰT TRƯỜNG	Nam	24/03/2010	Tỉnh Lâm Đồng	Kinh	Đắk Nông	Krông Nô	Đắk Mâm	25,9	TRÚNG TUYỂN	9,75	6,25	9,4	Trường THCS TT Đắk Mâm
6	TRẦN HOÀNG MAI LINH	Nữ	26/04/2010	Tỉnh Đắk Lắk	Kinh	Đắk Nông	Krông Nô	Đắk Mâm	25,65	TRÚNG TUYỂN	8,4	8,25	9	Trường THCS TT Đắk Mâm
7	PHAN GIA CHÍNH	Nam	18/09/2010	Tỉnh Đắk Nông	Kinh	Tỉnh Đắk Nông	Krông Nô	Thị trấn Đắk Mâm	25,2	TRÚNG TUYỂN	8	8	8,2	Trường THCS TT Đắk Mâm
8	LÊ THỊ BÌNH NHI	Nữ	07/01/2010	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Đắk Nông	Krông Nô	Đắk Mâm	24,75	TRÚNG TUYỂN	7,6	7,75	9,4	Trường THCS TT Đắk Mâm
9	NGUYỄN THU NGỌC	Nữ	03/09/2010	Tỉnh Đắk Nông	Kinh	Đắk Nông	Krông Nô	Đắk Sôr	24,65	TRÚNG TUYỂN	9,25	8	7,4	Trường THCS TT Đắk Mâm
10	HỒ THỊ HƯƠNG GIANG	Nữ	10/07/2010	Tỉnh Đắk Nông	Kinh	Đắk Nông	Krông Nô	Đắk Drô	24,45	TRÚNG TUYỂN	8,25	8	8,2	Trường THCS TT Đắk Mâm
11	TRẦN PHAN ANH THỤ	Nữ	13/09/2010	Tỉnh Đắk Nông	Kinh	Đắk Nông	Krông Nô	Nam Đà	24,4	TRÚNG TUYỂN	8,3	6,5	9,6	Trường THCS TT Đắk Mâm
12	TRẦN THỊ THU THẢO	Nữ	30/07/2010	Tỉnh Đắk Nông	Kinh	Đắk Nông	Krông Nô	Đắk Drô	24,05	TRÚNG TUYỂN	8,65	8	7,4	Trường THCS TT Đắk Mâm
13	NGUYỄN BẢO HÂN	Nữ	14/10/2010	Tỉnh Đắk Nông	Kinh	Đắk Nông	Krông Nô	Đắk Mâm	23,55	TRÚNG TUYỂN	8,1	7,25	8,2	Trường THCS TT Đắk Mâm
14	NGUYỄN PHẠM BẢO TRÂN	Nữ	02/11/2010	Tỉnh Đắk Nông	Kinh	Đắk Nông	Krông Nô	Nam Xuân	22,8	TRÚNG TUYỂN	8,35	6,25	8,2	Trường THCS TT Đắk Mâm
15	TRẦN MAI HIỀN THẢO	Nữ	28/07/2010	Tỉnh Nam Định	Kinh	Đắk Nông	Krông Nô	Đắk Mâm	22,5	TRÚNG TUYỂN	8,8	6,5	7,2	Trường THCS TT Đắk Mâm
16	PHAN THỊ HƯƠNG LAN	Nữ	08/08/2010	Tỉnh Nghệ An	Kinh	Đắk Nông	Krông Nô	Đắk Mâm	22,4	TRÚNG TUYỂN	7,8	8	6,6	Trường THCS TT Đắk Mâm
17	NGUYỄN PHẠM NHƯ NGỌC	Nữ	15/01/2010	Tỉnh Đắk Nông	Kinh	Tỉnh Đắk Nông	Huyện Krông Nô	Thị trấn Đắk Mâm	22,3	TRÚNG TUYỂN	7	6,5	7,8	Trường THCS TT Đắk Mâm

18	PHAN HẢI NAM	Nam	04/12/2010	Tỉnh Đắk Nông	Kinh	Đắk Nông	Krông Nô	Đắk Mâm	22,25	TRÚNG TUYỂN	6,65	8	7,6	Trường THCS TT Đắk Mâm
19	TRẦN PHƯƠNG UYÊN	Nữ	11/07/2010	Tỉnh Đắk Nông	Kinh	Đắk Nông	Krông Nô	Đắk Drô	22,15	TRÚNG TUYỂN	7,15	7	8	Trường THCS TT Đắk Mâm
20	VÕ THỊ THANH NGÂN	Nữ	13/03/2010	Tỉnh Đắk Lắk	Kinh	Tỉnh Đắk Nông	Huyện Krông Nô	Thị trấn Đắk Mâm	22,15	TRÚNG TUYỂN	7,55	6	7,6	Trường THCS TT Đắk Mâm
21	NGUYỄN THỤC ANH	Nữ	13/09/2010	Tỉnh Quảng Ninh	Kinh	Đắk Nông	Krông Nô	Đắk Mâm	22,1	TRÚNG TUYỂN	7,2	7	7,4	Trường THCS TT Đắk Mâm
22	VÕ MINH KIM HOÀNG	Nam	08/04/2010	Tỉnh Đắk Nông	Kinh	Đắk Nông	Krông Nô	Đắk Mâm	22,05	TRÚNG TUYỂN	7,95	6,5	7,6	Trường THCS TT Đắk Mâm
23	NGUYỄN PHẠM TẤN PHƯỚC	Nam	22/09/2010	Tỉnh Đắk Nông	Kinh	Đắk Nông	Krông Nô	Nam Xuân	22	TRÚNG TUYỂN	7,25	6,75	8	Trường THCS TT Đắk Mâm
24	TRẦN THỊ THẢO MY	Nữ	17/11/2010	Tỉnh Đắk Lắk	Kinh	Đắk Nông	Krông Nô	Tân Thành	21,95	TRÚNG TUYỂN	7,7	7,25	7	Trường THCS TT Đắk Mâm
25	PHẠM THỊ PHƯƠNG ANH	Nữ	05/07/2010	Tỉnh Nam Định	Kinh	Tỉnh Đắk Nông	Huyện Krông Nô	Xã Năm Nung	21,9	TRÚNG TUYỂN	7,85	7,25	5,8	Trường THCS TT Đắk Mâm
26	TỪ DUY ĐẠT	Nam	14/04/2010	Tỉnh Đắk Nông	Kinh	Đắk Nông	Krông Nô	Đắk Mâm	21,9	TRÚNG TUYỂN	8,35	6,75	6,8	Trường THCS TT Đắk Mâm
27	TRẦN TRUNG KIÊN	Nam	14/11/2010	Tỉnh Đắk Lắk	Kinh	Đắk Nông	Krông Nô	Đắk Mâm	21,7	TRÚNG TUYỂN	7,9	7	6,8	Trường THCS TT Đắk Mâm
28	NGUYỄN THÀNH HIẾU	Nam	23/09/2010	Tỉnh Đắk Nông	Kinh	Đắk Nông	Krông Nô	Đắk Mâm	21,65	TRÚNG TUYỂN	7,35	6,5	7,8	Trường THCS TT Đắk Mâm
29	PHAN QUỐC HUY	Nam	15/12/2010	Tỉnh Đắk Nông	Kinh	Đắk Nông	Krông Nô	Đắk Mâm	21,55	TRÚNG TUYỂN	8,75	6	6,8	Trường THCS TT Đắk Mâm
30	DƯƠNG ĐỨC GIA HIẾU	Nam	04/09/2010	Tỉnh Đắk Lắk	Kinh	Đắk Nông	Krông Nô	Đắk Sôr	21,45	TRÚNG TUYỂN	8,45	6	7	Trường THCS TT Đắk Mâm
31	NGUYỄN DANH HUY	Nam	30/06/2010	Tỉnh Đắk Nông	Kinh	Đắk Nông	Krông Nô	Nam Đà	21,25	TRÚNG TUYỂN	7,95	6,5	6,8	Trường THCS TT

														Đắk Mâm
32	NGÔ SỸ NGUYỄN	Nam	13/09/2010	Tỉnh Đắk Lắk	Kinh	Đắk Nông	Krông Nô	Đắk Mâm	21,25	TRÚNG TUYỂN	8,3	5,75	7,2	Trường THCS TT Đắk Mâm
33	ĐỖ NGUYỄN NGỌC LY	Nữ	12/07/2010	Tỉnh Đắk Nông	Kinh	Đắk Nông	Krông Nô	Đắk Mâm	21,15	TRÚNG TUYỂN	7	5,75	8,4	Trường THCS TT Đắk Mâm
34	TRẦN HIẾU NGÂN	Nữ	09/01/2010	Tỉnh Đắk Nông	Kinh	Đắk Nông	Krông Nô	Đắk Mâm	21,1	TRÚNG TUYỂN	7,8	8	4,8	Trường THCS TT Đắk Mâm
35	NGUYỄN THỊ THUỶ TRÂM	Nữ	03/04/2010	Tỉnh Đắk Lắk	Kinh	Tỉnh Đắk Nông	Huyện Krông Nô	Thị trấn Đắk Mâm	21,1	TRÚNG TUYỂN	8,55	6,75	4,8	Trường THCS TT Đắk Mâm
36	CAO NGUYỄN THIÊN CƯỜNG	Nam	20/08/2010	Tỉnh Đắk Nông	Kinh	Đắk Nông	Krông Nô	Đắk Mâm	20,95	TRÚNG TUYỂN	9,2	6,75	5	Trường THCS TT Đắk Mâm
37	PHAN NHƯ LÊ VY	Nữ	10/01/2010	Tỉnh Đắk Nông	Kinh	Đắk Nông	Krông Nô	Nam Đà	20,9	TRÚNG TUYỂN	7,35	7,75	5,8	Trường THCS TT Đắk Mâm
38	NGUYỄN ĐỨC HUY	Nam	13/04/2010	Tỉnh Đắk Lắk	Kinh	Đắk Nông	Krông Nô	Đắk Mâm	20,9	TRÚNG TUYỂN	7,3	7	6,6	Trường THCS TT Đắk Mâm
39	PHẠM ĐỨC ANH	Nam	10/11/2010	Tỉnh Đắk Nông	Kinh	Đắk Nông	Krông Nô	Đắk Mâm	20,9	TRÚNG TUYỂN	7,2	6,5	7,2	Trường THCS TT Đắk Mâm
40	NGUYỄN HOÀNG Ỡ ĐAN	Nữ	31/01/2010	Tỉnh Đắk Nông	Kinh	Đắk Nông	Krông Nô	Đắk Mâm	20,9	TRÚNG TUYỂN	5,8	6,5	8,6	Trường THCS TT Đắk Mâm
41	LÊ VŨ PHONG	Nam	04/10/2010	Tỉnh Đắk Nông	Kinh	Đắk Nông	Krông Nô	Đắk Mâm	20,85	TRÚNG TUYỂN	8,05	8	4,8	Trường THCS TT Đắk Mâm
42	NGUYỄN THỊ THU PHƯƠNG	Nữ	08/10/2010	Tỉnh Đắk Nông	Kinh	Đắk Nông	Krông Nô	Đắk Mâm	20,8	TRÚNG TUYỂN	7,75	6,25	6,8	Trường THCS TT Đắk Mâm
43	LÊ HÀ MY	Nữ	07/08/2010	Tỉnh Đắk Nông	Kinh	Đắk Nông	Krông Nô	Đắk Mâm	20,75	TRÚNG TUYỂN	6,75	7	7	Trường THCS TT Đắk Mâm
44	LƯƠNG PHƯƠNG THẢO	Nữ	23/06/2010	Tỉnh Đắk Lắk	Thái	Đắk Nông	Krông Nô	Đắk Mâm	20,75	TRÚNG TUYỂN	6,65	6,5	6,6	Trường THCS TT Đắk Mâm

45	HOÀNG ANH DŨNG	Nam	30/04/2010	Tỉnh Đắk Nông	Kinh	Đắk Nông	Krông Nô	Đắk Mâm	20,7	TRÚNG TUYỂN	7,3	7	6,4	Trường THCS TT Đắk Mâm
46	ĐẶNG VĂN TRỰC	Nam	08/11/2010	Tỉnh Đắk Nông	Kinh	Đắk Nông	Krông Nô	Nam Đà	20,58	TRÚNG TUYỂN	8,15	7,83	4,6	Trường THCS TT Đắk Mâm
47	DƯƠNG NGUYỄN TIẾN THIỆU	Nam	03/12/2010	Tỉnh Đắk Nông	Kinh	Đắk Nông	Krông Nô	Đắk Mâm	20,45	TRÚNG TUYỂN	5,95	6,5	8	Trường THCS TT Đắk Mâm
48	HỒ THỊ HỒNG HẠNH	Nữ	05/10/2010	Tỉnh Đắk Nông	Kinh	Đắk Nông	Krông Nô	Đắk Mâm	19,9	TRÚNG TUYỂN	7,6	5,5	6,8	Trường THCS TT Đắk Mâm
49	HOÀNG KHÁNH LINH	Nữ	28/09/2010	Tỉnh Đắk Nông	Kinh	Đắk Nông	Krông Nô	Đắk Mâm	19,8	TRÚNG TUYỂN	6,4	8	5,4	Trường THCS TT Đắk Mâm
50	PHAN HUY BẢO KHANG	Nam	01/05/2010	Tỉnh Đắk Lắk	Kinh	Đắk Nông	Krông Nô	Nam Đà	19,75	TRÚNG TUYỂN	7,45	5,5	6,8	Trường THCS TT Đắk Mâm
51	TRẦN NGỌC ĐỨC ANH	Nam	26/02/2010	Tỉnh Đắk Nông	Kinh	Đắk Nông	Krông Nô	Đắk Mâm	19,75	TRÚNG TUYỂN	7,75	5	6	Trường THCS TT Đắk Mâm
52	NGÔ THỊ NGỌC QUỲ	Nữ	29/05/2010	Tỉnh Đắk Nông	Kinh	Đắk Nông	Krông Nô	Đắk Mâm	19,55	TRÚNG TUYỂN	5,95	8	5,6	Trường THCS TT Đắk Mâm
53	PHẠM CÔNG DANH	Nam	30/08/2010	Tỉnh Đắk Nông	Kinh	Đắk Nông	Krông Nô	Đắk Mâm	19,3	TRÚNG TUYỂN	7,95	5,75	5,6	Trường THCS TT Đắk Mâm
54	NGUYỄN HOÀNG LÂM	Nam	19/02/2010	Tỉnh Đắk Lắk	Kinh	Đắk Nông	Krông Nô	Đắk Mâm	19,25	TRÚNG TUYỂN	6,75	5,5	7	Trường THCS TT Đắk Mâm
55	NGUYỄN ĐOÀN ANH THY	Nữ	01/04/2010	Tỉnh Đắk Lắk	Kinh	Đắk Nông	Krông Nô	Đắk Mâm	19,05	TRÚNG TUYỂN	6,9	6,75	5,4	Trường THCS TT Đắk Mâm
56	NGUYỄN THỊ MINH HOÀ	Nữ	10/07/2010	Tỉnh Đắk Lắk	Kinh	Đắk Nông	Krông Nô	Đắk Mâm	18,9	TRÚNG TUYỂN	7,2	6,5	5,2	Trường THCS TT Đắk Mâm
57	TRẦN THỊ NGỌC HÀ	Nữ	14/09/2010	Tỉnh Đắk Nông	Kinh	Đắk Nông	Krông Nô	Đắk Mâm	18,85	TRÚNG TUYỂN	8,1	7,75	3	Trường THCS TT Đắk Mâm

58	NGUYỄN PHAN PHƯƠNG DUY	Nam	29/06/2010	Tỉnh Đắk Nông	Kinh	Đắk Nông	Krông Nô	Đắk Mâm	18,85	TRÚNG TUYỂN	6,15	6,5	6,2	Trường THCS TT Đắk Mâm
59	NGUYỄN QUỐC VIỆT	Nam	27/07/2010	Tỉnh Đắk Nông	Kinh	Đắk Nông	Krông Nô	Đắk Mâm	18,75	TRÚNG TUYỂN	6,15	7	5,6	Trường THCS TT Đắk Mâm
60	NGUYỄN PHẠM HOÀNG NGUYỄN	Nam	13/11/2010	Tỉnh Đắk Nông	Kinh	Đắk Nông	Krông Nô	Đắk Drô	18,65	TRÚNG TUYỂN	8,55	5,5	4,6	Trường THCS TT Đắk Mâm
61	ĐINH HOÀNG BẢO NGỌC	Nữ	16/01/2010	Tỉnh Đắk Nông	Kinh	Đắk Nông	Krông Nô	Đắk Mâm	18,6	TRÚNG TUYỂN	5,7	7,5	5,4	Trường THCS TT Đắk Mâm
62	PHAN QUỐC VIỆT	Nam	22/03/2010	Tỉnh Đắk Lắk	Kinh	Đắk Nông	Krông Nô	Đắk Drô	18,55	TRÚNG TUYỂN	6,15	6	6,4	Trường THCS TT Đắk Mâm
63	NGUYỄN NHẬT TƯỜNG VY	Nữ	12/02/2010	Tỉnh Đắk Nông	Kinh	Đắk Nông	Krông Nô	Đắk Mâm	18,45	TRÚNG TUYỂN	6,15	6,5	5,8	Trường THCS TT Đắk Mâm
64	NGUYỄN HỮU NHÂN	Nam	06/01/2010	Tỉnh Đắk Nông	Kinh	Đắk Nông	Krông Nô	Đắk Drô	18,3	TRÚNG TUYỂN	7,35	5,75	5,2	Trường THCS TT Đắk Mâm
65	ĐINH ĐỨC THIỆN	Nam	12/01/2010	Tỉnh Đắk Lắk	Kinh	Đắk Nông	Krông Nô	Đắk Mâm	18,1	TRÚNG TUYỂN	7,6	6,5	4	Trường THCS TT Đắk Mâm
66	LÊ PHƯƠNG OANH	Nữ	09/01/2010	Tỉnh Đắk Nông	Kinh	Đắk Nông	Krông Nô	Tân Thành	18	TRÚNG TUYỂN	7,35	5,25	5,4	Trường THCS TT Đắk Mâm
67	ĐINH VĂN BẢO LUÂN	Nam	07/09/2010	Tỉnh Đắk Nông	Kinh	Đắk Nông	Krông Nô	Đắk Mâm	18	TRÚNG TUYỂN	5,15	7,25	5,6	Trường THCS TT Đắk Mâm
68	NGUYỄN ĐOÀN HOÀNG THƯ	Nữ	14/10/2010	Tỉnh Đắk Nông	Kinh	Đắk Nông	Krông Nô	Đắk Mâm	17,85	TRÚNG TUYỂN	7,05	6	4,8	Trường THCS TT Đắk Mâm
69	ĐỖ PHƯƠNG NGA	Nữ	22/04/2010	Tỉnh Quảng Ngãi	Kinh	Đắk Nông	Krông Nô	Đắk Drô	17,6	TRÚNG TUYỂN	6,3	6,5	4,8	Trường THCS TT Đắk Mâm
70	PHẠM LÊ DẠ THẢO	Nữ	08/08/2010	Tỉnh Đắk Nông	Kinh	Đắk Nông	Krông Nô	Đắk Drô	17,55	TRÚNG TUYỂN	7,05	7,5	3	Trường THCS TT Đắk Mâm
71	QUÁCH BÙI VĂN ÁNH	Nam	18/03/2010	Tỉnh Đắk Nông	Mường	Đắk Nông	Krông Nô	Tân Thành	17,55	TRÚNG TUYỂN	4,15	6	6,4	Trường THCS TT

														Đắk Mâm
72	PHAN THỊ THU HẰNG	Nữ	23/08/2010	Tỉnh Đắk Nông	Kinh	Đắk Nông	Krông Nô	Đắk Mâm	17,4	TRÚNG TUYỂN	7,6	5	4,8	Trường THCS TT Đắk Mâm
73	LÊ NGUYỄN YẾN NHI	Nữ	14/11/2010	Tỉnh Đắk Lắk	Kinh	Đắk Nông	Krông Nô	Đắk Sôr	17,4	TRÚNG TUYỂN	6	6	5,4	Trường THCS TT Đắk Mâm
74	TRẦN ĐÌNH ĐÀN	Nam	13/10/2010	Tỉnh Đắk Nông	Kinh	Đắk Nông	Krông Nô	Đắk Mâm	16,8	TRÚNG TUYỂN	5,55	5,25	6	Trường THCS TT Đắk Mâm
75	NGUYỄN BÁ QUYỀN	Nam	06/01/2010	Tỉnh Đắk Nông	Kinh	Đắk Nông	Krông Nô	Nam Đà	16,7	TRÚNG TUYỂN	4,85	6,25	5,6	Trường THCS TT Đắk Mâm
76	TRẦN HOÀNG GIA HUY	Nam	03/02/2010	Tỉnh Đắk Nông	Kinh	Đắk Nông	Krông Nô	Đắk Drô	16,2	TRÚNG TUYỂN	4,45	5,75	6	Trường THCS TT Đắk Mâm
77	HOÀNG VĂN GIÁP	Nam	22/09/2010	Tỉnh Đắk Nông	Kinh	Tỉnh Đắk Nông	Huyện Krông Nô	Thị trấn Đắk Mâm	16,1	TRÚNG TUYỂN	4,55	6,75	3,8	Trường THCS TT Đắk Mâm
78	NGUYỄN HUY NAM	Nam	14/05/2010	Tỉnh Đắk Lắk	Kinh	Đắk Nông	Krông Nô	Đắk Drô	16,05	TRÚNG TUYỂN	4,3	7,75	4	Trường THCS TT Đắk Mâm
79	NGUYỄN YẾN NHI	Nữ	25/06/2010	Tỉnh Đắk Nông	Kinh	Đắk Nông	Krông Nô	Đắk Mâm	16	TRÚNG TUYỂN	5,25	6,75	4	Trường THCS TT Đắk Mâm
80	NGUYỄN ĐỖ TIẾN ANH	Nam	22/02/2010	Tỉnh Đắk Nông	Kinh	Đắk Nông	Krông Nô	Nam Xuân	15,9	TRÚNG TUYỂN	5,8	4,5	5,6	Trường THCS TT Đắk Mâm
81	NGUYỄN NGỌC LAM GIANG	Nữ	02/10/2010	Tỉnh Nghệ An	Kinh	Đắk Nông	Krông Nô	Đắk Mâm	15,8	TRÚNG TUYỂN	4,65	7,75	3,4	Trường THCS TT Đắk Mâm
82	HOÀNG XUÂN TRƯỜNG	Nam	06/09/2010	Tỉnh Đắk Nông	Kinh	Đắk Nông	Krông Nô	Đắk Drô	15,77	TRÚNG TUYỂN	6,3	5,67	3,8	Trường THCS TT Đắk Mâm
83	TRẦN THỊ MỸ LÊ	Nữ	10/07/2010	Tỉnh Đắk Nông	Kinh	Đắk Nông	Krông Nô	Đắk Mâm	15,55	TRÚNG TUYỂN	5,55	5,5	3	Trường THCS TT Đắk Mâm
84	PHẠM MINH NHẬT	Nam	17/01/2010	Tỉnh Đắk Nông	Kinh	Đắk Nông	Krông Nô	Đắk Sôr	15,45	TRÚNG TUYỂN	4,45	7	4	Trường THCS TT Đắk Mâm

85	ĐẶNG ĐỨC THỊNH	Nam	19/12/2010	Tỉnh Đắk Lắk	Sán Diu	Đắk Nông	Krông Nô	Đắk Mâm	15,35	TRÚNG TUYỂN	5,6	5,75	3	Trường THCS TT Đắk Mâm
86	NGUYỄN THỊ THU HIỀN	Nữ	01/09/2010	Tỉnh Đắk Lắk	Kinh	Đắk Nông	Krông Nô	Đắk Mâm	15,25	TRÚNG TUYỂN	4,95	5,5	4,8	Trường THCS TT Đắk Mâm
87	BIỆN THỊ BẢO NGỌC	Nữ	30/06/2010	Tỉnh Đắk Nông	Kinh	Đắk Nông	Krông Nô	Đắk Drô	15,2	TRÚNG TUYỂN	7,25	5,75	2,2	Trường THCS TT Đắk Mâm
88	VŨ TẤN NGHĨA	Nam	01/05/2010	Tỉnh Đắk Nông	Kinh	Tỉnh Đắk Nông	Huyện Krông Nô	Thị trấn Đắk Mâm	15,2	TRÚNG TUYỂN	4,3	6,5	3,4	Trường THCS TT Đắk Mâm
89	LÊ VŨ HOÀI THƯƠNG	Nữ	20/12/2010	Tỉnh Nam Định	Kinh	Đắk Nông	Krông Nô	Đắk Mâm	15,1	TRÚNG TUYỂN	6	5,5	3,6	Trường THCS TT Đắk Mâm
90	ĐẶNG VĂN TẤN	Nam	07/04/2010	Tỉnh Nghệ An	Kinh	Tỉnh Đắk Nông	Huyện Krông Nô	Thị trấn Đắk Mâm	14,9	TRÚNG TUYỂN	4,4	5,5	4	Trường THCS TT Đắk Mâm
91	ĐINH NGUYỄN GIA TẤN	Nam	17/11/2010	Tỉnh Đắk Nông	Kinh	Đắk Nông	Krông Nô	Đắk Mâm	14,85	TRÚNG TUYỂN	4,4	6,25	4,2	Trường THCS TT Đắk Mâm
92	LẠI DIỄM MY	Nữ	08/01/2010	Tỉnh Đắk Nông	Kinh	Đắk Nông	Krông Nô	Đắk Mâm	14,75	TRÚNG TUYỂN	5,1	6,25	3,4	Trường THCS TT Đắk Mâm
93	NGUYỄN TRƯỜNG HẢI ĐĂNG	Nam	26/03/2010	Tỉnh Đắk Nông	Kinh	Tỉnh Đắk Nông	Huyện Krông Nô	Thị trấn Đắk Mâm	14,7	TRÚNG TUYỂN	4,4	5,5	3,8	Trường THCS TT Đắk Mâm
94	H' AN NA	Nữ	10/01/2010	Tỉnh Đắk Nông	M'Nông	Tỉnh Đắk Nông	Huyện Krông Nô	Thị trấn Đắk Mâm	14,65	TRÚNG TUYỂN	4,45	5	4,2	Trường THCS TT Đắk Mâm
95	TRẦN THỊ NGỌC HÂN	Nữ	29/10/2010	Tỉnh Đắk Nông	Kinh	Đắk Nông	Krông Nô	Đắk Mâm	14,5	TRÚNG TUYỂN	4,6	5,5	4,4	Trường THCS TT Đắk Mâm
96	DƯƠNG NGÔ ÁNH LINH	Nữ	10/08/2010	Tỉnh Đắk Nông	Kinh	Tỉnh Đắk Nông	Huyện Krông Nô	Thị trấn Đắk Mâm	14,45	TRÚNG TUYỂN	4,8	5,25	3,4	Trường THCS TT Đắk Mâm
97	CHÂU TIỀN DŨNG	Nam	06/03/2010	Tỉnh Đắk Lắk	Kinh	Đắk Nông	Krông Nô	Đắk Mâm	14,35	TRÚNG TUYỂN	7,25	3,5	3,6	Trường THCS TT Đắk Mâm

98	BÙI ĐỨC THỊNH	Nam	14/02/2010	Tỉnh Lâm Đồng	Kinh	Tỉnh Đắk Nông	Huyện Krông Nô	Thị trấn Đắk Mâm	14,3	TRÚNG TUYỂN	6,5	5	2,8	Trường THCS TT Đắk Mâm
99	TRẦN THANH HÙNG	Nam	23/05/2010	Tỉnh Thanh Hóa	Kinh	Đắk Nông	Krông Nô	Nam Đà	14,1	TRÚNG TUYỂN	6,05	5,25	2,8	Trường THCS TT Đắk Mâm
100	BÙI THỊ CẨM LY	Nữ	20/11/2010	Tỉnh Đắk Nông	Kinh	Đắk Nông	Krông Nô	Đắk Drô	14,1	TRÚNG TUYỂN	4,65	5,25	4,2	Trường THCS TT Đắk Mâm
101	LÊ THỊ NHUNG	Nữ	22/06/2010	Tỉnh Đắk Nông	Kinh	Đắk Nông	Krông Nô	Đắk Mâm	13,85	TRÚNG TUYỂN	2,85	6	5	Trường THCS TT Đắk Mâm
102	VŨ LÊ CẨM TIÊN	Nữ	06/01/2010	Tỉnh Đắk Nông	Kinh	Đắk Nông	Krông Nô	Đắk Mâm	13,8	TRÚNG TUYỂN	5	7	1,8	Trường THCS TT Đắk Mâm
103	NGUYỄN THỊ ANH THƯ	Nữ	07/10/2010	Tỉnh Đắk Nông	Kinh	Đắk Nông	Krông Nô	Đắk Sôr	13,8	TRÚNG TUYỂN	5,65	4,75	3,4	Trường THCS TT Đắk Mâm
104	NGUYỄN TRIỆU PHONG	Nam	14/02/2010	Tỉnh Quảng Bình	Kinh	Đắk Nông	Krông Nô	Đắk Drô	13,75	TRÚNG TUYỂN	3,95	6	3,8	Trường THCS TT Đắk Mâm
105	HOÀNG ĐÌNH TRỌNG	Nam	14/05/2010	Tỉnh Đắk Lắk	Kinh	Đắk Nông	Krông Nô	Nam Đà	13,45	TRÚNG TUYỂN	3,6	5,25	4,6	Trường THCS TT Đắk Mâm
106	PHẠM THỊ ANH THƯ	Nữ	26/11/2010	Tỉnh Đắk Nông	Kinh	Đắk Nông	Krông Nô	Đắk Mâm	13,25	TRÚNG TUYỂN	4,5	5,75	3	Trường THCS TT Đắk Mâm
107	LÊ THỊ ÁNH TUYẾT	Nữ	02/11/2010	Tỉnh Đắk Nông	Kinh	Đắk Nông	Krông Nô	Đắk Drô	13,25	TRÚNG TUYỂN	4,35	5,5	3,4	Trường THCS TT Đắk Mâm
108	TRẦN HOÀNG BÁCH	Nam	31/07/2010	Tỉnh Đắk Nông	Kinh	Đắk Nông	Krông Nô	Đắk Mâm	13,15	TRÚNG TUYỂN	5,05	4,5	3,6	Trường THCS TT Đắk Mâm
109	HÁN HOÀNG NGUYỄN	Nam	11/02/2010	Tỉnh Hà Tĩnh	Kinh	Đắk Nông	Krông Nô	Đắk Mâm	13,1	TRÚNG TUYỂN	3,45	6,25	3,4	Trường THCS TT Đắk Mâm
110	LÊ THỊ THUYỀN LINH	Nữ	17/02/2010	Tỉnh Đắk Nông	Kinh	Tỉnh Đắk Nông	Huyện Krông Nô	Thị trấn Đắk Mâm	13,1	TRÚNG TUYỂN	5,05	4,25	2,8	Trường THCS TT Đắk Mâm

111	LÊ DUY ANH ĐỨC	Nam	04/12/2010	Tỉnh Đắk Nông	Kinh	Tỉnh Đắk Nông	Huyện Krông Nô	Thị trấn Đắk Mâm	12,95	TRÚNG TUYỂN	3,35	5	3,6	Trường THCS TT Đắk Mâm
112	LÊ HOÀNG PHONG	Nam	08/06/2010	Tỉnh Bình Dương	Kinh	Đắk Nông	Krông Nô	Nam Xuân	12,9	TRÚNG TUYỂN	3,85	5,25	3,8	Trường THCS TT Đắk Mâm
113	PHAN VÕ TRUNG THÀNH	Nam	15/07/2010	Tỉnh Nghệ An	Kinh	Đắk Nông	Krông Nô	Đắk Mâm	12,9	TRÚNG TUYỂN	4,6	4,5	3,8	Trường THCS TT Đắk Mâm
114	NGUYỄN NHẬT LONG	Nam	22/07/2010	Tỉnh Quảng Bình	Kinh	Đắk Nông	Krông Nô	Đắk Drô	12,85	TRÚNG TUYỂN	3,55	5,5	3,8	Trường THCS TT Đắk Mâm
115	TRẦN THANH LÂM	Nam	02/01/2010	Tỉnh Đắk Nông	Kinh	Đắk Nông	Krông Nô	Đắk Drô	12,75	TRÚNG TUYỂN	4,45	4,5	3,8	Trường THCS TT Đắk Mâm
116	H NHƯỢC H LONG	Nữ	13/12/2010	Tỉnh Đắk Nông	M'Nông	Tỉnh Đắk Nông	Huyện Krông Nô	Thị trấn Đắk Mâm	12,75	TRÚNG TUYỂN	3,55	5	4,2	Trường THCS TT Đắk Mâm
117	NGUYỄN THỊ NGỌC ÁNH	Nữ	24/08/2010	Tỉnh Bình Dương	Kinh	Tỉnh Đắk Nông	Huyện Krông Nô	Thị trấn Đắk Mâm	12,7	TRÚNG TUYỂN	3,7	5	3	Trường THCS TT Đắk Mâm
118	NGUYỄN THỊ BẢO NGỌC	Nữ	05/01/2010	Tỉnh Đắk Lắk	Kinh	Đắk Nông	Krông Nô	Đắk Mâm	12,65	TRÚNG TUYỂN	3,25	6	3,4	Trường THCS TT Đắk Mâm
119	PHẠM MINH TÚ	Nam	25/07/2010	Tỉnh Đắk Lắk	Kinh	Đắk Nông	Krông Nô	Đắk Mâm	12,35	TRÚNG TUYỂN	3,85	4,5	4	Trường THCS TT Đắk Mâm
120	TRỊNH LÊ KHÁNH	Nam	16/02/2010	Tỉnh Đắk Nông	Kinh	Đắk Nông	Krông Nô	Nam Xuân	12,2	TRÚNG TUYỂN	4,55	4,25	3,4	Trường THCS TT Đắk Mâm
121	BÙI ĐỨC HIẾU	Nam	26/01/2010	Tỉnh Đắk Nông	Kinh	Đắk Nông	Krông Nô	Đắk Drô	12,1	TRÚNG TUYỂN	4,3	5	2,8	Trường THCS TT Đắk Mâm
122	LÊ HUỲNH NAM	Nam	08/08/2010	Tỉnh Bình Thuận	Kinh	Nông	Krông Nô	Đắk Mâm	12	TRÚNG TUYỂN	5,3	4,5	2,2	Trường THCS TT Đắk Mâm
123	H HẠN JI	Nữ	28/02/2010	Tỉnh Đắk Nông	M'Nông	Tỉnh Đắk Nông	Huyện Krông Nô	Thị trấn Đắk Mâm	11,9	TRÚNG TUYỂN	4,4	4,5	2	Trường THCS TT Đắk Mâm

124	NGUYỄN ĐÌNH NHẬT MINH	Nam	19/05/2010	Tỉnh Đắk Nông	Kinh	Tỉnh Đắk Nông	Huyện Krông Nô	Xã Năm NĐir	11,75	TRÚNG TUYỂN	4,25	4,5	2	Trường THCS TT Đắk Mâm
125	H' NIÊN	Nữ	29/10/2010	Tỉnh Đắk Nông	M'Nông	Tỉnh Đắk Nông	Huyện Krông Nô	Thị trấn Đắk Mâm	11,7	TRÚNG TUYỂN	3,6	4,5	2,6	Trường THCS TT Đắk Mâm
126	LÊ THỊ THU THỦY	Nữ	05/10/1010	Tỉnh Đắk Nông	Kinh	Đắk Nông	Krông Nô	Tân Thành	11,5	TRÚNG TUYỂN	3,65	5,25	2,6	Trường THCS TT Đắk Mâm
127	NGUYỄN LÊ KHÁNH NHẬT	Nam	01/07/2010	Tỉnh Đắk Nông	Kinh	Đắk Nông	Krông Nô	Nam Đà	11,3	TRÚNG TUYỂN	4,6	5,5	1,2	Trường THCS TT Đắk Mâm
128	VŨ THỊ QUỲNH TRANG	Nữ	08/10/2009	Tỉnh Thái Bình	Kinh	Đắk Nông	Krông Nô	Đắk Mâm	10,85	KHÔNG TRÚNG TUYỂN	3,65	5	2,2	Trường THCS TT Đắk Mâm
129	NGUYỄN TUẤN ANH	Nam	24/02/2010	Tỉnh Đắk Nông	Kinh	Tỉnh Đắk Nông	Huyện Krông Nô	Thị trấn Đắk Mâm	10,6	KHÔNG TRÚNG TUYỂN	2,85	3,75	3	Trường THCS TT Đắk Mâm
130	NGUYỄN THỊ QUỲNH	Nữ	25/01/2010	Tỉnh Đắk Lắk	Kinh	Đắk Nông	Krông Nô	Đắk Drô	10,5	KHÔNG TRÚNG TUYỂN	3,65	4,25	2,6	Trường THCS TT Đắk Mâm
131	NGUYỄN CHUNG THỰC HÂN	Nữ	25/02/2010	Tỉnh Đắk Nông	Kinh	Đắk Nông	Krông Nô	Nam Đà	10,3	KHÔNG TRÚNG TUYỂN	2,75	4,75	2,8	Trường THCS TT Đắk Mâm
132	LÊ LONG THÀNH	Nam	10/08/2010	Tỉnh Đắk Nông	Kinh	Đắk Nông	Krông Nô	Đắk Drô	9,5	KHÔNG TRÚNG TUYỂN	3,05	2,25	4,2	Trường THCS TT Đắk Mâm
133	ĐOÀN THỊ QUỲNH NHƯ	Nữ	06/11/2009	Tỉnh Đắk Nông	Kinh	Đắk Nông	Krông Nô	Đắk Mâm	9,45	KHÔNG TRÚNG TUYỂN	2,45	5	2	Trường THCS TT Đắk Mâm
134	NGUYỄN LÊ DUY BẢO	Nam	08/07/2010	Tỉnh Đắk Nông	Kinh	Đắk Nông	Krông Nô	Nam Đà	9,25	KHÔNG TRÚNG TUYỂN	3	3,25	3	Trường THCS TT Đắk Mâm
135	NGUYỄN MINH THẾ	Nam	27/05/2010	Tỉnh Đắk Nông	Kinh	Đắk Nông	Krông Nô	Đắk Drô	8,2	KHÔNG TRÚNG TUYỂN	2,25	3,75	2,2	Trường THCS TT Đắk Mâm
136	VŨ VIỆT THÀNH	Nam	30/03/2010	Tỉnh Đắk Nông	Kinh	Đắk Nông	Krông Nô	Đắk Mâm	7,85	KHÔNG TRÚNG TUYỂN	3,4	2,25	2,2	Trường THCS TT Đắk Mâm

137	ĐẶNG THIÊN HẢO	Nam	01/10/2010	Tỉnh Đắk Nông	Dao	Đắk Nông	Krông Nô	Nâm NĐir	7,7	KHÔNG TRÚNG TUYỂN	3,15	1,75	1,8	Trường THCS TT Đắk Mâm
-----	----------------	-----	------------	------------------	-----	----------	-------------	-------------	-----	-------------------------	------	------	-----	------------------------------

DS này có tổng số 137 em dự thi, trong đó có 127/137 em trúng tuyển.
